

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 664/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Anh Phạm Trần H; Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số , đường Vĩnh V, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.

\* Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy H; Sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số , đường Trương Phùng X, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng; bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Anh Phạm Trần H trình bày tại đơn khởi kiện và tại biên bản ghi lại tự khai như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Trần H sống chung với chị Trần Thị Thúy H và có đăng ký kết hôn năm 2021, tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Phạm Trần H xin ly hôn với chị Trần Thị Thúy H.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

\* Chị Trần Thị Thúy H:

Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Hằng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Anh H và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của anh H tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, anh H xác định cũng không còn tình cảm với chị H. Hiện anh và chị đã không còn sống chung, không còn tình cảm với nhau. Nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, chị Trần Thị Thúy H cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của anh H, điều này chứng tỏ chị H không có ý thức hàn gắn vợ chồng.

Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của anh Phạm Trần H về việc xin ly hôn với chị Trần Thị Thúy H.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Anh H xác định không có, nên không đặt ra xem xét đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Anh H xác định không có nợ ai và không ai nợ lại.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Trần H về việc xin ly hôn với chị Trần Thị Thúy H.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh Phạm Trần H phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 22/11/2022, anh H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số 0002498 được đối trừ sung quỹ nhà nước.

Anh H, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**Nguyễn Thị Thắm**